

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu:

\* Anh **Nguyễn Trọng H** - Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Số xxx phố B, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

\* Chị **Trần Thanh My** - Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số yyy phố L, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Trọng H và chị Trần Thanh M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K. Giấy chứng nhận kết hôn số 73. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn HNHNA, sinh ngày .../.../2016. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Trần Thanh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn HNHNA; anh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 03/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh H, chị M trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Trần Thanh M là có căn cứ, được chấp nhận.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Về quan hệ hôn nhân:**

**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Trần Thanh M.**

**II. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn HNHNA, sinh ngày .../.../2016.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Trần Thanh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn HNHNA, anh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 03/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung:** Anh H, chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**IV. Lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H ngày 23/3/2020, số biên lai AA/2016/0017600.

**V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường N, HN;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THU HÀ**